

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 194/2018/HS-ST
Ngày: 07-8-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Tùng Mận

Ông Đỗ Xuân Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 183/2018/TLST - HS, ngày 06 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **V L Adrong** ; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 29 tháng 02 năm 1999, Tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Buôn J, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông: Ksor Ô, sinh năm 1977; Con bà: H N Adrong, sinh năm: 1977. Bị cáo có vợ là: H' R Êban, bị cáo chưa có con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2018 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Y L Êban**; Tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1994, Tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Buôn J, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Tin lành; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 (một)

Con ông: Y N Adrong; Con bà: H I Êban. Bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân: Ngày 18/3/2016, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 70/2016/QĐTA, thời hạn 18 tháng, tại Trung tâm giáo dục lao động, xã hội tỉnh Đắk Lắk. Ngày 29/7/2017, chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, về địa phương cư trú.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, từ ngày 09/4/2018, đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: **Y C Êban** ; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 17 tháng 3 năm 1997, Tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Buôn J, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Tiền án: không, Tiền sự: 01(một);

Con ông: Y R Adrong, sinh năm 1957; Con bà: H Ng Êban, sinh năm: 1960. Bị cáo có vợ là: H' U Adrong, hiện trú tại: Buôn J, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có con.

Nhân thân: Ngày 18/7/2017, bị UBND xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, từ ngày 18/7/2017 đến ngày 18/10/2017, về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2018, đến nay. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Y C Êban:* Ông Hoàng Văn C – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn Th - Sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Liên gia 12, Buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Y K Ênuôl - Sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Y S Adrong - Sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Thôn 4, Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Ngô Thị Bích T- Sinh năm: 1969 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Thôn 6, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Bùi Ngọc L- Sinh năm: 1959 (Vắng mặt)

Cư trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

5. Ông Y N Êban- Sinh năm: 1971 (Có mặt)

Cư trú tại: Buôn Ê, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

6. Ông Văn A – Sinh năm: 1973 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Tổ dân phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

7. Ông Y Th Êban – Sinh năm: 1985 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng nên Y L Êban, V L Adrong, Y C Êban rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Vào khoảng 13 giờ, ngày 10/03/2018, V L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DAMSAN, màu đỏ, biển số: 47K5 – 1606, chở Y C và Y L ngồi sau đi quanh các tuyến đường liên thôn trên địa bàn Buôn K, xã E, thành phố B, để tìm nhà dân nào có tài sản sơ hở thì đột nhập trộm cắp. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn Văn Th (sinh năm 1983, tại Liên gia 12, Buôn K, xã E, thành phố B), thấy cổng không khóa, cửa chính được khóa ngoài, bên trong có nhiều tiếng chim hót nên cả ba cùng thống nhất sẽ đột nhập vào nhà ông Th trộm cắp tài sản. Lúc này V L điều khiển xe mô tô vào rẫy cà phê cách nhà ông Th khoảng 500m cất giấu xe, rồi cả ba đi bộ quay lại nhà ông Th, Y C nhặt được 01 cây sắt, tròn, đã bị rỉ sét, màu nâu, đường kính 1,5cm, dài khoảng 01 mét. Khi vào đến sân nhà ông Th thấy cửa đóng, Y C sử dụng cây sắt nhặt được cạy cửa sổ để quan sát vào bên trong thì thấy có nhiều lồng chim bằng gỗ treo ở bên dưới gác lửng, Y C quay lại cửa chính sử dụng cây sắt nhặt được cạy được ổ khóa cửa chính nhà ông Th, rồi cả ba cùng đi vào nhà ông Th.

Khi vào trong nhà V L thấy trên tấm phản gỗ đặt ở góc nhà có 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Mobell Tab 8i, màu đen, V L lấy chiếc máy tính bảng này bỏ vào túi quần, rồi tiếp tục lấy 01 lồng chim bằng gỗ, loại lồng vuông, bên trong có nuôi 01 con chim chào mào; Y L và Y C mỗi người cũng lấy 02 lồng chim bằng gỗ, bên trong mỗi lồng đều có 01 con chim chào mào cầm trên tay rồi cả ba đi ra khỏi nhà ông Th. Sau đó Y C đóng cửa lại rồi dùng chiếc ổ khóa bị cạy bám khóa lại, khi đi đến rẫy cà phê do phải điều khiển xe không xách theo lồng chim được nên V L mở lồng chim dùng tay bắt con chim chào mào trong lồng bỏ vào túi áo rồi vứt chiếc lồng lại rẫy cà phê nhưng con chim chào mào này bị xổng bay mất.

Sau đó, V L điều khiển xe chở Y L và Y C xách theo 04 lồng chim về nhà anh trai của Y C là Y D Êban, tại buôn J, xã E, thành phố B để chia tài sản trộm cắp được (lúc này nhà anh Y D không có ai ở nhà). Tại đây, Y C được chia 01 chiếc lồng chim bằng gỗ, loại lồng tròn bên trong có 01 con chim chào mào, Y L được chia 02 chiếc lồng chim bằng gỗ, loại lồng vuông và 02 con chim chào mào, V L được chia 01 lồng chim bằng gỗ, loại lồng vuông và 01 con chim chào mào, cùng 01 chiếc máy tính bảng, rồi về nhà.

Trên đường về nhà, V L gặp anh Y K ÊNuôl, sinh năm 1994, HKTT: Buôn K, xã E, thành phố B nên V L đã bán chiếc máy tính bảng cho anh Y K với giá: 500.000 đồng. Đến chiều tối cùng ngày, Y L đến rủ và chở Y C mang

02 chiếc lồng chim và 02 con chim chào mào mà Y L được chia đến bán cho anh Y S Adrong, sinh năm 1983, HKTT: Thôn 4, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, với giá: 820.000 đồng. Y C và Y L sử dụng số tiền này mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết. Đến khoảng 07^h ngày 11/3/2018, V L điều khiển xe mô tô 47K5 – 1606 đến rủ Y C đi bán chiếc lồng và chim được chia, sau đó V L và Y C mang con chim và lồng chim đến chợ Đ, thành phố B, bán cho bà Ngô Thị Bích T, sinh năm 1969, HKTT: Thôn 6, xã H, thành phố B, với giá: 500.000 đồng. Số tiền có được V L giữ lại tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, không chia cho Y C, sau đó cả hai đi về nhà; còn 01 lồng chim và 01 con chim chào mào bị rụng lông đuôi mà Y C được chia thì Y C giữ lại để nuôi. Sau khi bị mất tài sản, ông Nguyễn Văn Th đã trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để xử lý.

Ngày 14/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã tạm giữ:

- 01 lồng chim, cùng 01 con chim chào mào, tại nhà Y C Êban.
- 01 lồng chim cùng 01 con chim chào mào, tại nhà chị Ngô Thị Bích T.
- 02 lồng chim cùng 02 con chim chào mào, tại nhà anh Y S Adrong.
- 01 lồng chim tại rẫy cà phê cách nhà ông Th khoảng 500 mét.
- 01 máy tính bảng nhãn hiệu Mobell Tab 8i, màu đen, tại nhà anh Y K Ê nuôl.

Ngày 08/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, còn tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô, biển số: 47K5-1606, do Y L Êban giao nộp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 68/KLĐG, ngày 21/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận:

* Tài sản thu hồi được:

- 01 máy tính bảng nhãn hiệu Mobell Tab 8i, màu đen; trị giá: 1.250.000 đồng.
- 05 chiếc lồng chim bằng gỗ; trị giá: 1.350.000 đồng.
- 04 con chim Chào Mào; trị giá: 6.200.000 đồng.

* Tài sản không thu hồi được:

- 01 con chim Chào Mào bông: Hội đồng không xác định giá trị vì không thu hồi được và phải xem xét thực tế để tính giá trị.

Tổng giá trị tài sản: 8.800.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của các bị cáo đúng như nội dung trên, các bị cáo đồng ý với kết luận giám định và không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số: 193/CT-VKS TP.BMT ngày 06/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Y L Êban, V L Adrong, Y C Êban về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản cáo trạng số 193/CT-VKS TP.BMT ngày 06/7/2018 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt:

- Bị cáo V L Adrong: từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.
- Bị cáo Y C Êban: từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.
- Bị cáo Y L Êban: từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Đối với 01 máy tính bảng nhãn hiệu Mobell Tab 8i, màu đen, 05 chiếc lồng chim bằng gỗ và 04 con chim chào mào, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn Th. Ngày 04/04/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Văn Th nhận sử dụng là phù hợp.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAMSAN màu đỏ, biển số 47K5 - 1606, số máy DCG013HH00847, số khung C150FMG00008478, là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Y N Êban cho Y L mượn để sử dụng, ông Y N không biết Y L sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội. Do vậy, ngày 04/06/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Y N Êban nhận sử dụng là phù hợp.

- Ông Nguyễn Văn Th yêu cầu các bị cáo Y C Êban, V L Adrong và Y L Êban bồi thường giá trị con chim chào mào các bị cáo chiếm đoạt, đã làm xổng mất là: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Quá trình điều tra, gia đình bị cáo V L Adrong đã tự nguyện thoả thuận bồi thường cho ông Nguyễn Văn Th, số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), bồi thường cho bà Ngô Thị Bích T số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) và bồi thường cho anh Y K Ênuol số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) .

- Gia đình bị cáo Y C Êban đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn Th, số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), bồi thường cho anh Y S Adrong, số tiền 410.000 đồng (Bốn trăm mười ngàn đồng).

- Gia đình bị cáo Y L Êban đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn Th, số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), bồi thường cho anh Y S Adrong, số tiền 410.000 đồng (Bốn trăm mười ngàn đồng).

- Ông Th, bà T, anh Y K và anh Y Shafrim đã nhận tiền, viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đồng thời không yêu cầu bồi thường gì thêm là hoàn toàn tự nguyện.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Y C Êban: Bị cáo là người có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên mới nhất thời phạm tội. Bị cáo phạm tội với nhiều

tình tiết giảm nhẹ hình phạt như: đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo một mức án thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Khi đề nghị về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo Viện kiểm sát đã đánh giá toàn diện nên mức án đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi của bị cáo nên đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Điều, khoản, mức hình phạt đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo Y L Êban, V L Adrong, Y C Êban tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 10/03/2018 các bị cáo Y L Êban, V L Adrong, Y C Êban đã có hành vi lén lút trộm cắp của ông Nguyễn Văn Th: 05 chiếc lồng chim bằng gỗ và 05 con chim chào mào cùng 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Mobell Tab 8i, thì bị phát hiện xử lý. Tổng trị giá tài sản các bị can Y C Êban, V L Adrong và Y L Êban trộm cắp là: 8.800.000 đồng (Tám triệu tám trăm ngàn đồng). Do đó các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[2] Xét thấy, các bị cáo là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo biết rằng tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều sẽ bị pháp luật trừng trị. Song do lười lao động, tham lam tư lợi nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó đối với hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã thu hồi trả cho người bị hại, các bị cáo đã bồi thường, khắc

phục hậu quả, được bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan làm đơn bãi nại cho các bị cáo, ngoài ra các bị cáo là người dân tộc thiểu số là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần xem xét khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng:

- Đối với cây sắt bị rỉ sét, màu nâu, đường kính khoảng 1,5cm, dài khoảng 01 mét mà bị cáo đã sử dụng để cạy phá ổ khóa nhà ông Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được, nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 máy tính bảng nhãn hiệu Mobell Tab 8i, màu đen, 05 chiếc lồng chim bằng gỗ và 04 con chim chào mào, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn Th. Ngày 04/04/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Văn Th nhận sử dụng là phù hợp.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAMSAN màu đỏ, biển số 47K5 - 1606, số máy DCG013HH00847, số khung C150FMG00008478, là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Y N Êban cho Y L mượn để sử dụng, ông Y N không biết Y L sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội. Do vậy, ngày 04/06/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Y N Êban nhận sử dụng là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: - Ông Nguyễn Văn Th yêu cầu các bị cáo Y C Êban, V L Adrong và Y L Êban bồi thường giá trị con chim chào mào các bị cáo chiếm đoạt, đã làm xổng mất là: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị Bích T; anh Y K Ênuôl, anh Y S Adrong yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền họ mua tài sản nhưng không biết là do các bị cáo trộm cắp của ông Th, họ đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm là hoàn toàn tự nguyện cần chấp nhận.

[4] Xét quá trình điều tra, truy tố. Điều tra viên đã thi hành các quyết định tố tụng, tiến hành truy tìm, thu thập vật chứng, khám nghiệm hiện trường cũng như lấy lời khai của bị cáo và các đương sự khác liên quan trong vụ án là đảm bảo đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử kiểm sát viên đã thực hiện việc kiểm sát hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nên các bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về án phí: Các bị cáo Y L Êban, V L Adrong mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Y C Êban thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Y L Êban, V L Adrong, Y C Êban phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt:

- Bị cáo V L Adrong: 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 15/3/2018.

- Bị cáo Y C Êban: 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 15/3/2018.

- Bị cáo Y L Êban: 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 09/4/2018.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Văn Th: 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Mobell Tab 8i, màu đen, 05 chiếc lồng chim bằng gỗ và 04 con chim chào mào, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn Th; trả lại ông Y N Êban 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAMSAN màu đỏ, biển số 47K5 - 1606, số máy DCG013HH00847, số khung C150FMG00008478, là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Y N Êban

Chấp nhận việc gia đình các bị cáo đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn Th giá trị con chim chào mào các bị cáo chiếm đoạt, đã làm xổng mất là: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và đã bồi thường cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị Bích T, anh Y K Ênuôl; và anh Y S Adrong đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 12, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Y L Êban, V L Adrong mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm;

Bị cáo Y C Êban được miễn nộp án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày

nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tối cao; TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh, VKSND TP.BMT;
- Công an TP.BMT;
- CCTHADS TP.B;
- THA phạt tù(để thi hành) ;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Các đương sự
- Lưu: HS, VP .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

